

Bản án số: 12/2026/HS-PT

Ngày 12 - 5 - 2026.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Phúc An Hoàn.

**Các Thẩm phán:** Ông Bàn Văn Thế và ông Triệu Ngọc Thức.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai và trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 19/2026/TLPT-HS ngày 17 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo Tạ Nam K và Lương Hợp T, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang.

- **Bị cáo:**

**1. Tạ Nam K**, sinh ngày 26/5/1990, tại tỉnh Vĩnh Phúc;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Căn hộ C, Tòa nhà N, Khu đô thị S, phường P, thành phố Hà Nội; Số CCCD: 026090000748, cấp ngày 30/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Bộ C2; nghề nghiệp: Kinh doanh hóa chất, Giám đốc Công ty TNHH T6; trình độ học vấn: Lớp 12/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Tạ Minh K1 (đã chết) và bà Trần Thị K2, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Thị Phương T1, sinh năm 1996; con: Tạ Ngân K3, sinh năm 2022;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/10/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh T, có mặt.

**2. Lương Hợp T**, sinh ngày 13/9/1961, tại tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Tổ dân phố I, phường P, tỉnh Thái Nguyên; Số CCCD: 019061000247, cấp ngày 27/3/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về Trật tự xã hội, Bộ C2; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn:

Lớp 10/10; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; đảng, đoàn thể: Không; con ông Lương Ngọc T2, sinh năm 1942 và bà Thái Thị P, sinh năm 1944; vợ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1989;

Nhân thân, tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, *vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- *Người bào chữa cho bị cáo Tạ Nam K: Ông Vũ Trung K4, Luật sư, Công ty L1, Đoàn Luật sư tỉnh T. Địa chỉ: MG4-09 V, phố H, tổ dân phố P, phường M, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.*

Ngoài ra trong vụ án còn có 03 bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 09/9/2025, Đàm Quang C, sinh năm 1977 cùng vợ là Hoàng Thị T3, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn Đ, xã C, tỉnh Tuyên Quang đến nhà chị Đàm Thị H, sinh năm 1967, trú tại phường T, tỉnh Thái Nguyên để tham dự công việc gia đình. Sau khi đến nhà bà H, do biết khu vực Đ, xã C, tỉnh Tuyên Quang có nhiều vàng, nên C nảy sinh ý định tìm mua xyanua để ủ, tách lấy vàng. Hồi 15 giờ 46 phút ngày 09/9/2025, C sử dụng số điện thoại 0865529217 gọi đến số điện thoại 0974939978 của Nguyễn Thị T1, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố H, phường L, tỉnh Thái Nguyên (C có số điện thoại của T1 từ Nguyễn Thế V, sinh năm 1966, trú tại tổ dân phố A, phường P, tỉnh Thái Nguyên) rồi thỏa thuận mua 25-kilogram hóa chất xyanua với số tiền 7.750.000đ (Bảy triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau khi được C đặt hàng, T1 gọi điện cho Lương Hợp T, sinh năm 1961, trú tại tổ dân phố I, phường P, tỉnh Thái Nguyên (T1 và T quen biết nhau từ trước) hỏi mua 01 bao hóa chất chứa xyanua, khối lượng 25 kilogram, với số tiền 4.750.000đ (Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), T đồng ý. Khoảng 17 giờ, ngày 09/9/2025, theo sự chỉ dẫn của T1, T chở bao hóa chất chứa xyanua đến nhà bà Vi Thị H1, sinh năm 1984, trú tại tổ dân phố A, phường Q, tỉnh Thái Nguyên. Sau đó T1 nhờ bà H1 chở bao hóa chất chứa xyanua giao cho Đàm Quang C tại khu vực cổng trường Đại học K5 (bà H1 không biết bao tải chứa chất xyanua). Sau khi mua được chất xyanua, C mang về nhà bà H cất (bà H không biết C mua chất xyanua) và nhờ vợ là bà T3 chuyển trả cho T1 đủ số tiền 7.750.000đ như đã thỏa thuận (bà T3 không biết C mua chất xyanua của T1). Khoảng 15 giờ, ngày 10/9/2025, C đem bao hóa chất chứa xyanua nêu trên đi xe ô khách về nhà cất

giấu. Hồi 19 giờ 30 phút ngày 10/9/2025, nhận được tố giác của quần chúng nhân dân Tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phối hợp Công an xã C tiến hành kiểm tra tại nhà ở của Đàm Quang C thuộc thôn Đ, xã C phát hiện thu giữ bao tải chứa xyanua nêu trên.

*Quá trình mở rộng điều tra hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất độc xảy ra tại địa bàn xã C, tỉnh Tuyên Quang và các tỉnh, thành phố, cụ thể:*

Trong quá trình làm việc tại Công ty Cổ phần C3, Lương Hợp T quen và biết Vũ Văn T4 thường mua, bán hoá chất phục vụ việc khai thác vàng. Ngày 26/4/2025, sau khi được Nguyễn Thị T1 hỏi mua chất xyanua, T gọi điện hỏi T4 chất xyanua để bán cho T1, đồng thời T gửi cho Trường đoạn video quay hình ảnh chất bột có chứa chất xyanua qua ứng dụng Zalo. Xem xong nội dung đoạn video, T4 biết đó là hỗn hợp hóa chất chứa xyanua nên T4 gửi đoạn video cho ông Phạm Thanh T5 - sinh năm 1987, trú tại phòng 606, tòa nhà K, khu đô thị V, phường V, thành phố Hà Nội hỏi có loại hoá chất như trong đoạn video không, thì được T5 giới thiệu và gửi số điện thoại của Tạ Nam K, sinh năm 1990, trú tại căn hộ chung cư S, Tòa nhà N, khu đô thị S, phường P, thành phố Hà Nội cho T4 (T5 và T4 có sự quen biết từ trước). Sau khi có số điện thoại của K, T4 gọi điện liên lạc biết K có hóa chất chứa xyanua, tỷ lệ là 28% trong hỗn hợp có khối lượng 25kg, giá bán là 85.000đ/một kilogram. Có nguồn cung cấp xyanua từ K, T4 gọi điện thông báo cho T biết mình có hoá chất chứa xyanua, tỷ lệ là 28%, giá bán 100.000đ/một kilogram. T đồng ý và đặt mua 200kg (Hai trăm kilogram) hóa chất chứa xyanua của T4, đồng thời sử dụng số tài khoản số 8505205029546 (ngân hàng A) chuyển 5.000.000đ (Năm triệu đồng) đến số tài khoản 23101239 (ngân hàng S1) của Vũ Văn T4 để đặt cọc. Sau khi nhận tiền cọc, T4 mua được 200kg hoá chất chứa xyanua của Tạ Nam K và vận chuyển đến cho T cất giấu tại ngôi nhà số B, ngõ S đường L, tổ dân phố I, phường P, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 27/4/2025, sau khi nhận đủ 200kg (Hai trăm kilogram) hóa chất chứa xyanua, T đã chuyển số tiền còn lại là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) vào số tài khoản 23101239 của T4. Nhận được tiền từ T, T4 chuyển 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) đến số tài khoản 0541000269939 của Tạ Nam K.

Ngoài hành vi nêu trên, Lương Hợp T, Vũ Văn T4 và Tạ Nam K còn thực hiện 03 lần Mua bán trái phép hóa chất có chứa xyanua:

- Ngày 06/5/2025, Lương Hợp T tiếp tục liên hệ Vũ Văn T4 mua 500kg (Năm trăm kilogram) hóa chất chứa xyanua, với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) và T tiếp tục sử dụng số tài khoản 8506005079546 của mình chuyển tiền vào số tài khoản 23101239 của T4 để mua hàng. Sau khi nhận đơn hàng từ T, Vũ Văn T4 tiếp tục mua 500kg (Năm trăm kilogram) hoá chất chứa xyanua của Tạ Nam K, với giá 42.500.000đ để bán cho T, hưởng lợi 7.500.000đ;

- Ngày 14/5/2025, Vũ Văn T4 mua của Tạ Nam K 100kg (Một trăm kilogram) hóa chất chứa xyanua, với giá 85.000đ/kg (Tám mươi lăm nghìn đồng một kilogram), T4 sử dụng số tài khoản ngân hàng B chuyển tiền đến số tài khoản 0541000269939 của Tạ Nam K thanh toán 8.500.000đ (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) cho K. Số hóa chất này T4 khai đã sử dụng hết trong quá trình lọc vàng tại nhà.

- Ngày 19/6/2025, Lương Hợp T gọi điện cho Vũ Văn T4 thoả thuận mua 300kg (Ba trăm kilogram) hóa chất chứa xyanua và chuyển khoản 5.000.000đ (năm triệu đồng) từ số tài khoản 8505205029546 của T đến số tài khoản 23101239 của T4 để đặt cọc. Có đơn đặt hàng, T4 thoả thuận với K giá bán mỗi 01-kilogram hóa chất chứa xyanua 88.000đ; sau đó T4 thoả thuận bán lại cho T với giá 105.000đ/kg, T đồng ý. Sau khi nhận đủ 300kg hóa chất chứa xyanua, T chuyển khoản số tiền 26.500.000đ (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng) cho T4; T4 thanh toán cho bị cáo K số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn nợ lại 6.400.000đ (Sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2025 đến ngày 31/7/2025, Tạ Nam K đã có hành vi bán trái phép hóa chất chứa xyanua cho bị cáo Vũ Văn T4 04 lần, tổng số 1.100 kg, với số tiền 94.400.000đ; T4 đã thanh toán 88.000.000đ, nợ lại số tiền 6.400.000đ. Vũ Văn T4 đã bán trái phép hóa chất chứa xyanua cho Lương Hợp T 03 lần, tổng số 1000 kg với số tiền 101.500.000đ, hưởng số tiền chênh lệch 15.600.000đ.

Đối với hành vi Nguyễn Thị T1: Sau khi mua được hóa chất có chứa xyanua của Lương Hợp T, ngoài lần bán cho Đàm Quang C đã nêu trên, thì khi có khách hàng hỏi mua X, T1 sử dụng tài khoản Zalo "Thảo Nguyên X1" liên hệ đến tài khoản Zalo lưu tên "Anh Tiến H2 19" của T để hỏi mua X về bán cho khách hàng. Trong khoảng thời gian từ ngày 29/4/2025 đến ngày 13/9/2025 Nguyễn Thị T1 đã nhiều lần mua với tổng số 550kg (Năm trăm năm mươi kilogram) hóa chất chứa xyanua của Lương Hợp T với giá 190.000đ/kg (Một trăm chín mươi nghìn đồng/ 01kg) thanh toán bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 0821000176990 ngân hàng V1 của T1 đến số tài khoản 8505205029546 ngân hàng A của T, sau đó bán lại cho những người không quen biết với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng/ 01kg), cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 29/4/2025, mua 50kg hóa chất xyanua với số tiền 9.500.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 2: Ngày 06/5/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 3: Ngày 08/5/2025, mua 50kg hóa chất xyanua với số tiền 9.500.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 4: Ngày 15/5/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 5: Ngày 27/5/2025, mua 100kg hóa chất xyanua với số tiền 19.000.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 6: Ngày 29/5/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01kg.

Lần thứ 7: Ngày 31/5/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 8: Ngày 01/6/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 9: Ngày 09/6/2025 mua 150kg hóa chất xyanua với số tiền 27.500.000 đồng. Sau đó bán cho người khác với giá 300.000đ/01 kg.

Lần thứ 10: Ngày 13/6/2025, mua 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng. Số hóa chất trên bán cho người khác với giá 300.000 đồng/kg.

Lần thứ 11: Ngày 13/9/2025, sau khi có khách hàng hỏi mua hóa chất chứa xyanua, T1 tiếp tục liên hệ với Lương Hợp T mua 25kg hóa chất chứa xyanua với giá 4.750.000 đồng, nhưng chưa bán được thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T phát hiện thu giữ.

Số lần Lương Hợp T bán hóa chất chứa xyanua cho Nguyễn Thị T1 là 12 lần, tổng số 550kg với số tiền là 103.500.000đ, hưởng lợi 2.000.000đ. Đối với khối lượng hóa chất xyanua còn lại là 450kg, bị cáo T khai đã sử dụng để lọc tách vàng tại nhà ở của mình.

Nguyễn Thị T1 đã bán trái phép hóa chất chứa xyanua cho Đàm Quang C 01 lần/25kg và nhiều lần khác cho những người không quen biết tổng 498,4 kg thu về số tiền là 157.270.000đ, hưởng chênh lệch 53.770.000đ.

Tại Kết luận giám định số 6938/KL-KTHS ngày 11/9/2025 của V2 Bộ C2 kết luận "chất bột màu trắng trong bao tải ghi nhãn TETRASODIUM PYROPHOSPHATE; Net Weight: 25.0kgs gửi giám định có tìm thấy xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>), hàm lượng 15,6%" (thu của Đàm Quang C).

Tại Kết luận giám định số 7060/KL-KTHS ngày 22/9/2025 V2 Bộ C2 kết luận "chất bột màu trắng trong bao tải ghi nhãn Food Additive MONOCALCIUM PHOSPHATE MONOHYDRATE; Net Weight: 25.0kgs có tìm thấy xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>), hàm lượng 17,1%; chất bột màu trắng khối lượng 1,4 kilogram, có tìm thấy X (cyanide, CN<sup>-</sup>), hàm lượng 12,3%; chất bột màu trắng khối lượng 0,2-kilogram gửi giám định có tìm thấy X (cyanide, CN<sup>-</sup>), hàm lượng 15,5%" (thu của Nguyễn Thị T1).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 và Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 03/2026/TB-TA ngày 11/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang đã quyết định:

*Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Tạ Nam K và Lương Hợp T phạm tội “Mua bán trái phép chất độc”.

*Về hình phạt:*

- Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Nam K 02 (Hai) năm 06 (S) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/10/2025. Phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lương Hợp T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 03 bị cáo còn lại, xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/02/2026, Tòa án nhận được đơn kháng cáo bản án của bị cáo Tạ Nam K với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 13/02 và ngày 23/02/2026, Tòa án nhận được đơn kháng cáo bản án của bị cáo Lương Hợp T với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Tạ Nam K giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo Lương Hợp T vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Tạ Nam K, Lương Hợp T là hợp lệ trong hạn luật định.

- Về nội dung kháng cáo: Cấp sơ thẩm đã căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Tạ Nam K mức án 02 năm 06 tháng tù và bị cáo Lương Hợp T 02 năm tù cùng về tội Mua bán trái phép chất độc là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tạ Nam K xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh T ngày 10/4/2026 số tiền 45.200.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng tiền phạt, 38.000.000 đồng tiền truy thu sung vào ngân sách nhà nước, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm; 01 bản sao Huy chương chiến sỹ vẻ vang; 01 bản sao Huy chương chiến sỹ giải phóng đối với ông Nguyễn Hữu L là bố vợ của bị cáo; 01 bản sao Chứng nhận của Sở G ngày 30/11/2018 đối với Tạ Nam K đã hướng dẫn đề tài “Nghiên cứu, chế tạo hệ trị liệu giải

phóng thuốc Berberin kéo dài đường uống dựa trên vật liệu cellulose tạo ra từ vi khuẩn có trong dịch trà xanh”; 01 bản sao Giấy chiến sĩ thi đua cơ sở; 01 bản sao Giấy chứng nhận của Phòng giáo dục và đào tạo quận L, thành phố Hà Nội ngày 31/3/2025 đối với bà Nguyễn Thị Phương T1, là vợ của bị cáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Quận. Bị cáo Lương Hợp T xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh T ngày 04/5/2026 số tiền 6.000.000 đồng tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, 01 bản sao Huân chương kháng chiến hạng ba đối với ông Lương Ngọc C1 là bố đẻ của bị cáo; bản sao tóm tắt hồ sơ bệnh án các năm 2020, năm 2024, năm 2026 của Bệnh viện T7 chuẩn đoán bị cáo Lương Hợp T bị N máu não, tăng huyết áp...; 01 đơn xin xác nhận, có xác nhận của tổ dân phố và UBND nơi cư trú của bị cáo về tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo. Đối với bị cáo Lương Hợp T ngoài nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị cáo còn đề nghị xem xét được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Do bị cáo bị xét xử thuộc tội nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện xem xét cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo đều xuất trình tình tiết giảm nhẹ nên Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Nam K và một phần kháng cáo của bị cáo Lương Hợp T về xin giảm nhẹ hình phạt, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Tạ Nam K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất độc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 03/10/2025. Phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Lương Hợp T 01 (một) năm tù, về tội Mua bán trái phép chất độc, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Tạ Nam K đã nộp số tiền 45.200.000 đồng tại Biên lai thu tiền số 0000200 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang trong đó gồm 7.000.000 đồng tiền phạt, 38.000.000 đồng tiền truy thu sung vào ngân sách nhà nước, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Ghi nhận bị cáo Lương Hợp T đã nộp 6.000.000 đồng tiền phạt theo Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Tạ Nam K trình bày: Bị cáo Tạ Nam K có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn xin xét xử của bị cáo Lương Hợp T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Tạ Nam K không có ý kiến tham gia tranh luận và khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục kháng cáo của các bị cáo Tạ Nam K, Lương Hợp T là hợp lệ, trong hạn luật định, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2] Xét nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Tạ Nam K tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án; trong đơn kháng cáo và đơn xin xét xử vắng mặt bị cáo Lương Hợp T xác định thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

- Trong khoảng thời gian từ ngày 27/4/2025 đến ngày 31/7/2025, tại thành phố Hà Nội, Tạ Nam K đã có hành vi 04 lần bán trái phép hóa chất chứa chất độc là Xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>) cho Vũ Văn T4; Vũ Văn T4 đã có hành vi 03 lần bán trái phép hóa chất chứa chất độc là Xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>) cho Lương Hợp T, cụ thể:

Lần 1: Ngày 27/4/2025, Tạ Nam K bán cho Vũ Văn T4 200kg hóa chất chứa Xyanua với số tiền 17.000.000đ. Sau khi mua được, Vũ Văn T4 bán cho Lương Hợp T với số tiền 20.000.000đ, hưởng chênh lệch 3.000.000đ.

Lần 2: Ngày 07/5/2025, Tạ Nam K bán cho Vũ Văn T4 500kg hóa chất chứa Xyanua với số tiền 42.500.000đ. Sau khi mua được, Vũ Văn T4 bán cho Lương Hợp T với số tiền 50.000.000đ, hưởng chênh lệch 7.500.000đ.

Lần 3: Ngày 14/5/2025, Tạ Nam K bán cho Vũ Văn T4 100kg hóa chất chứa Xyanua với số tiền 8.500.000đ. Sau khi mua được chất xyanua, T4 đã sử dụng hết.

Lần 4: Ngày 31/7/2025, Tạ Nam K bán cho Vũ Văn T4 300kg hóa chất chứa xyanua với số tiền 26.400.000đ. T4 đã thanh toán 20.000.000đ, còn nợ lại 6.400.000đ. Sau khi mua được, Vũ Văn T4 bán cho Lương Hợp T với số tiền 31.500.000đ, hưởng chênh lệch 5.100.000đ.

- Sau khi mua được hóa chất chứa chất độc là xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>) của T4, tại tỉnh Thái Nguyên, Lương Hợp T đã mua bán với Nguyễn Thị T1 12 lần, cụ thể:

Lần thứ 1: Ngày 29/4/2025, bán 50kg hóa chất xyanua với số tiền 9.500.000 đồng.

Lần thứ 2: Ngày 06/5/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 3: Ngày 08/5/2025, bán 50kg hóa chất xyanua với số tiền 9.500.000 đồng.

Lần thứ 4: Ngày 15/5/2025, bán 25kg hoá chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 5: Ngày 27/5/2025, bán 100kg hóa chất xyanua với số tiền 19.000.000 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 29/5/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 31/5/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 8: Ngày 01/6/2025, bán 25kg hoá chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 9: Ngày 09/6/2025 bán 150kg hóa chất xyanua với số tiền 27.500.000 đồng.

Lần thứ 10: Ngày 13/6/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 11: Ngày 09/9/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với số tiền 4.750.000 đồng.

Lần thứ 12: Ngày 13/9/2025, bán 25kg hóa chất xyanua với giá 4.750.000 đồng.

- Ngày 09/9/2025, sau khi mua được 25kg hóa chất chứa xyanua của Lương Hợp T, Nguyễn Thị T1 đã bán cho Đàm Quang C với số tiền 7.750.000đ. Ngoài ra T1 còn nhiều lần bán hóa chất chứa xyanua cho nhiều người không quen biết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Tổng số hóa chất chứa chất độc là xyanua (cyanide, CN<sup>-</sup>) Tạ Nam K bán cho Vũ Văn T4 là 1.100kg, thu lợi 94.400.000đ; Vũ Văn T4 bán cho Lương Hợp

T 1000kg, với số tiền 101.500.000đ, hưởng chênh lệch 15.600.000đ; Lương Hợp T bán cho Nguyễn Thị T1 550kg với số tiền 103.500.000đ, hưởng chênh lệch 2.000.000đ. Nguyễn Thị T1 bán cho Đàm Quang C 25kg với số tiền 7.750.000đ, ngoài ra còn bán cho nhiều người khác với số tiền 157.270.000đ, hưởng chênh lệch 53.770.000đ.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng và trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất độc. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết tác hại của chất độc gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và môi trường, tuy nhiên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội mua bán, tàng trữ trái phép chất độc. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Nam K 02 năm 06 năm tháng tù và bị cáo Lương Hợp T 02 năm tù cùng về tội “*Mua bán trái phép chất độc*” theo khoản 1 Điều 311 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Tạ Nam K xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh T ngày 10/4/2026 số tiền 45.200.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng tiền phạt, 38.000.000 đồng tiền truy thu sung vào ngân sách nhà nước, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm) theo quyết định của bản án sơ thẩm; 01 bản sao Chứng nhận của Sở G ngày 30/11/2018 đối với Tạ Nam K đã hướng dẫn đề tài “Nghiên cứu, chế tạo hệ tri liệu giải phóng thuốc Berberin kéo dài đường uống dựa trên vật liệu cellulose tạo ra từ vi khuẩn có trong dịch trà xanh”; 01 bản sao Huy chương chiến sỹ vẻ vang của Chủ tịch N1 ngày 25/7/2001, 01 bản sao Huy chương chiến sỹ giải phóng của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền nam Việt Nam ngày 14/12/1975 tặng thưởng đối với ông Nguyễn Hữu L là bố vợ của bị cáo; 01 bản sao Giấy chiến sỹ thi đua cơ sở; 01 bản sao Giấy chứng nhận của Phòng giáo dục và đào tạo quận L, thành phố Hà Nội ngày 31/3/2025 đối với bà Nguyễn Thị Phương T1, là vợ của bị cáo đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi cấp Quận. Bị cáo Lương Hợp T xuất trình thêm tài liệu mới gồm: 01 Biên lai thu tiền của Thi hành án dân sự tỉnh T ngày 04/5/2026 số tiền 6.000.000 đồng tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, 01 bản sao Huân chương kháng chiến hạng ba của Chủ tịch N1 ngày 09/8/1997 tặng thưởng đối với ông Lương Ngọc C1 là bố đẻ của bị cáo, 01 bản sao Bản tóm tắt bệnh án ngày 15/9/2025 của Bệnh viện T7 điều trị bệnh từ ngày 06/3/2024 đến 14/3/2024 với bệnh tràn dịch màng tinh hoàn 2 bên; 01 bản sao Bản tóm tắt bệnh án ngày 23//9/2025 của Bệnh viện T7 điều trị bệnh từ ngày 06/4/2020 đến 10/4/2020 với bệnh nhồi máu não cấp giờ thứ I/ tăng huyết áp; 01 bản sao Bản tóm tắt bệnh án ngày 29/4/2026 của Bệnh

viện T7 và Giấy ra viện thể hiện điều trị bệnh từ ngày 25/4/2026 đến 28/4/2026 với bệnh Nhồi máu não do thuyên tắc động mạch não - Rối loạn chuyển hóa lipoprotein và tình trạng tăng lipid khác - bệnh lý tăng huyết áp; 01 đơn xin xác nhận, có xác nhận của tổ dân phố và UBND nơi cư trú của bị cáo về tình trạng sức khỏe hiện tại của bị cáo.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần áp dụng cho các bị cáo.

Đối với bị cáo Lương Hợp T ngoài nội dung kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt, bị có còn đề nghị xem xét được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo bị xét xử thuộc tội nghiêm trọng, phạm tội nhiều lần nên không đủ điều kiện xem xét cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo tại địa phương theo quy định.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Nam K và một phần kháng cáo của bị cáo Lương Hợp T, sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo Tạ Nam K và Lương Hợp T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Tạ Nam K là phù hợp.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Tạ Nam K và chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Lương Hợp T về xin giảm nhẹ hình phạt. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 14/2026/HS-ST ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tuyên Quang phần quyết định về hình phạt đối với các bị cáo như sau:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 311; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 35 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Tạ Nam K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất độc”, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam, ngày

03/10/2025. Phạt tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

- Xử phạt bị cáo Lương Hợp T 01 (một) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất độc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Ghi nhận bị cáo Tạ Nam K đã nộp số tiền 45.200.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng) theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0000200 ngày 10/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang, trong đó gồm 7.000.000 đồng tiền phạt, 38.000.000 đồng tiền truy thu sung vào ngân sách nhà nước, 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Ghi nhận bị cáo Lương Hợp T đã nộp 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng) tiền phạt theo quyết định của bản án sơ thẩm, tại Biên lai thu tiền số 0000251 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Tạ Nam K và Lương Hợp T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 12/5/2026./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- TAND khu vực 2 - TQ;
- THADS Tuyên Quang;
- VKSND TAND khu vực 2 - TQ;
- Phòng THADS khu vực 2 - TQ;
- CQCSĐT CAT tỉnh TQ;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Trại tạm giam số 1 - CAT TQ
- Những người tham gia tố tụng;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lư HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phúc An Hoành**